

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lương

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 339/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T; Nơi cư trú: Thôn 10, xã L, huyện T1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Mạc Đăng K; Nơi cư trú: Thôn 10, xã L, huyện T1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Bùi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn và anh Mạc Đăng K do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T1, thành phố Hải Phòng vào ngày 18 tháng 7 năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại thôn 10, xã L, huyện T1, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình

không hợp, bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn, anh K có biểu hiện quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình bố, mẹ hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mạc Đăng K.

Về con chung: Chị và anh Mạc Đăng K có hai chung là Mạc Đức K1, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 và Mạc Phúc D, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2008. Hiện tại các con chung do chị và anh K nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Mạc Đăng K: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh K để anh K đến Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên giải quyết việc chị Bùi Thị T xin ly hôn nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên phát biểu ý kiến: *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. *Về nội dung:* Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Bùi Thị T được ly hôn anh Mạc Đăng K. Về con chung: Giao con chung Mạc Đức K1, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 cho anh K nuôi dưỡng; giao con chung Mạc Phúc D, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2008 cho chị T nuôi dưỡng. Không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Mạc Đăng K. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Mạc Đăng K hiện đang cư trú tại thôn 10, xã L, huyện T1, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Mạc Đăng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên tiến hành xét xử vắng mặt anh Mạc Đăng K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Mạc Đăng K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T1, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18 tháng 7 năm 2007, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Tuy anh Mạc Đăng K không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh K về việc chị Bùi Thị T xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Bùi Thị T và anh Mạc Đăng K đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Bùi Thị T và anh Mạc Đăng K là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của chị Bùi Thị T đối với anh Mạc Đăng K.

[5] Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Mạc Đăng K có hai con chung là Mạc Đức K1, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 và Mạc Phúc D, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2008. Chị T đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng. Anh K không có quan điểm về con chung. Các con chung đều có nguyện vọng được ở với bố và mẹ. Xét thấy, hiện tại chị T là công nhân, còn anh K tuy là lao động tự do nhưng anh K có thể lao động để có thu nhập, nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị T và anh K như nhau. Nên cần giao cho chị T và anh K mỗi người nuôi dưỡng một con chung là hợp lý, đảm bảo quyền lợi cho con chung. Con chung Mạc Phúc D nhỏ hơn nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên giao cho chị T nuôi dưỡng; giao cho anh K nuôi dưỡng con chung Mạc Đức K1.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Mạc Đăng K không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Mạc Đăng K không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị T là nguyên đơn nên chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị T và anh Mạc Đăng K được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T được ly hôn anh Mạc Đăng K.

2. Về con chung: Giao con chung là Mạc Đức K1, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 cho anh Mạc Đăng K nuôi dưỡng; Giao con chung Mạc Phúc D, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2008 cho chị Bùi Thị T nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Mạc Đăng K không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

4. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Mạc Đăng K không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 8224 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Bùi Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THA DS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã L (ĐKKH ngày 18 tháng 7 năm 2007);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thúy Mở

Bùi Đức Khoa

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THA DS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Đông Sơn (ĐKKH ngày 06 tháng 02 năm 2017);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lợi Đồng Thị Thường

Trương Minh Huế

